

Bản án số: 22/2020/HNGĐ – ST
Ngày 03 tháng 12 năm 2020.
“ V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Hoa Thị Vân;

2. Bà: Phạm Thị Hòa;

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2020/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị L.

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn Q.

Địa chỉ: Thôn Th, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 10/11/2020 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Lưu Thị L trình bày:

Chị và anh Vũ Văn Q về chung sống với nhau như vợ chồng và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương từ năm 1990, không đăng ký kết hôn. Sau khi về ở với nhau vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm không thống nhất, vì vậy thường xuyên cãi nhau, xuất phát từ đó vợ chồng không còn tôn trọng nhau, từ năm 2012 đến nay anh chị đã sống ly thân và

không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị có nguyện vọng xin được ly hôn anh Quynh.

Về con chung: Chị và anh Vũ Văn Q sinh được hai con chung, cháu thứ nhất tên là Vũ Ngọc Ch, sinh năm 1990; cháu thứ hai Vũ Thị T, sinh năm 1993 hiện nay cả hai cháu đã trưởng thành và đã có gia đình riêng, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, trong thời gian chung sống không nợ ai và không cho ai vay.

Tại bản tự khai ngày 13/10/2020 anh Vũ Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh công nhận anh và chị Lưu Thị L về ở với nhau từ năm 1990, không đăng ký kết hôn. Sau khi về ở với nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân đúng như chị Lan trình bày, năm 2012 anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay, nay chị Lan có đơn ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng sinh được hai con chung đúng như chị Lan đã khai, hiện tại các cháu đã lớn, anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này do anh chị không đăng ký kết hôn, con đã trưởng thành, vì vậy Tòa án không hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Vũ Văn Q có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Như vậy Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên Tòa hôm nay chị Lưu Thị L và anh Vũ Văn Q đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lan và anh Quynh.

[2] Chị Lưu Thị L và anh Vũ Văn Q về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 không đăng ký kết hôn. Tại khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 qui định “nam nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng”. Từ sau ngày 01/01/2003 đến nay anh chị không đăng ký kết hôn. Tại khoản 1 Điều 9 luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 qui định: “Việc kết hôn không được đăng ký theo qui định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Như vậy hôn nhân giữa chị L và anh Q không có giá trị pháp lý, không được pháp luật bảo vệ, nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Lan xin ly hôn. Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Lan và anh Quynh là vợ chồng.

[3] Về con: Chị L và anh Q sinh được hai con chung, cháu thứ nhất tên là Vũ Ngọc Ch, sinh năm 1990; cháu thứ hai Vũ Thị T, sinh năm 1993, hiện nay cả hai cháu đã trưởng thành anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Chị Lưu Thị L phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Lưu Thị L và anh Vũ Văn Q là vợ chồng.

2. Về Án phí: Chị Lưu Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số AB/2012/0003485 ngày 11 tháng 11 năm 2020. Chị Lưu Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- THA DS;
- Lưu TA, VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

